

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẮK NÔNG
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

BÁO CÁO ĐỀ ÁN

**PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG BẰNG PHƯƠNG THỨC NÔNG LÂM
KẾT HỢP VÀ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**



Chủ đầu tư: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng
Đơn vị tư vấn: Viện Sinh thái rừng và Môi trường

Đắk Nông, 2021

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẮK NÔNG
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

BÁO CÁO ĐỀ ÁN

**PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG BẰNG PHƯƠNG THỨC NÔNG LÂM
KẾT HỢP VÀ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR
TỈNH ĐẮK NÔNG**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Xuân

VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

VIỆN TRƯỞNG

Lê Sỹ Doanh

**CHỦ NHIỆM
CÔNG TRÌNH**

Lã Nguyên Khang

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC CÁC BẢNG	iv
DANH MỤC CÁC HÌNH	v
PHẦN 1. MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết xây dựng đề án.....	1
2. Những căn cứ pháp lý xây dựng đề án	2
2.1. Văn bản Trung ương	2
2.2. Văn bản địa phương	4
PHẦN 2. SỰ CẤP BÁCH CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN RỪNG BẰNG PHƯƠNG THỨC NLKH VÀ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG	6
1. Diễn biến về diện tích và chất lượng rừng thời gian qua trên địa bàn tỉnh	6
1.1. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch cho phát triển rừng	6
1.2. Diễn biến về diện tích rừng	7
2. Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua	8
3. Thực trạng công tác phát triển rừng thời gian qua trên địa bàn tỉnh	10
PHẦN 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN RỪNG BẰNG PHƯƠNG THỨC NÔNG LÂM KẾT HỢP VÀ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN RÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG	12
1. Tổng quan về nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán.....	12
1.1. Khái niệm về nông lâm kết hợp	12
1.1.1. Về khái niệm nông lâm kết hợp (NLKH)	12
1.1.2. Hệ thống nông lâm kết hợp truyền thống.....	12
1.1.3. Hệ thống nông lâm kết hợp ở Việt Nam	15
1.1.4. Nông lâm kết hợp trong trồng rừng kinh tế	19
1.1.5. Giá trị kinh tế, môi trường của hệ thống nông lâm kết hợp	19
1.1.6. Một số loài cây trồng phổ biến trong nông lâm kết hợp	20
1.2. Tình hình nông lâm kết hợp ở Việt Nam và các nước trong khu vực	21
1.2.1. Thực trạng mô hình nông lâm kết hợp trên thế giới và Đông Nam Á	21
1.2.2. Thực trạng mô hình canh tác nông lâm kết hợp ở Việt Nam.....	22
1.2.3. Thực trạng phát triển NLKH ở Tây Nguyên.....	25
1.2.4. Chính sách phát triển hỗ trợ nông lâm kết hợp	27
1.2.5. Những tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm	29
2. Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và thực trạng phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	33
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội	33
2.1.1. Các đặc điểm về điều kiện tự nhiên	33

2.1.2. Các đặc điểm kinh tế - xã hội.....	34
2.1.3. Đánh giá chung về những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội ảnh hưởng đến việc phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	36
2.2. Thực trạng phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.....	37
2.2.1. Thực trạng sử dụng đất quy hoạch cho phát triển rừng	37
2.2.2. Thực trạng phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	44
2.2.3. Đánh giá chung về công tác trồng rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	66
PHẦN 4. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG BẰNG	67
PHƯƠNG THỨC NLKH VÀ TRỒNG CÂY PHÂN TÁN.....	67
1. Quan điểm và mục tiêu.....	67
1.1. Quan điểm của việc trồng rừng bằng phương thức NLKH	67
1.2. Mục tiêu.....	67
1.2.1. Mục tiêu tổng quát	67
1.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025	67
2. Nhiệm vụ	68
2.1. Xác định diện tích, loài cây, biện pháp kỹ thuật trong trồng rừng NLKH và trồng cây phân tán.....	68
2.1.1. Diện tích đưa vào trồng rừng NLKH và trồng cây phân tán.....	68
2.1.2. Loài cây lâm nghiệp đưa vào trồng rừng NLKH và trồng cây phân tán.....	72
2.1.3. Phương thức và mô hình trồng rừng NLKH và trồng cây phân tán	91
2.1.4. Biện pháp kỹ thuật cơ bản trong trồng rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán.....	92
2.1.5. Đối tượng tham gia, hình thức thực hiện	102
2.1.6. Cơ chế hưởng lợi trong phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán.....	104
2.2. Kế hoạch thực hiện phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	106
2.2.1. Kế hoạch phát triển rừng bằng phương thức NLKH	106
2.2.2. Triển khai thực hiện Đề án.....	107
2.2.3. Thẩm định, nghiệm thu và công nhận kết quả triển khai mô hình phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	107
2.2.3.1. Tổ chức nghiệm thu	107
2.2.3.2. Nghiệm thu trồng rừng.....	108
3. Giải pháp thực hiện Đề án	109

3.1. Giải pháp về đất đai.....	109
3.2. Giải pháp về khoa học kỹ thuật.....	111
3.3. Giải pháp về khuyến nông, khuyến lâm.....	112
3.4. Giải pháp về nguồn vốn.....	113
3.5. Giải pháp về cơ chế, chính sách.....	114
3.6. Các giải pháp khác.....	115
a) Giải pháp tuyên truyền vận động triển khai thực hiện Đề án.....	115
b) Giải pháp thị trường.....	115
4. Tiến độ thực hiện Đề án.....	116
5. Tổng hợp nhu cầu vốn.....	117
5.1. Cơ sở xác định nhu cầu vốn.....	117
5.2. Nhu cầu vốn.....	118
5.3. Nhu cầu vốn theo nguồn vốn.....	119
6. Tổ chức thực hiện đề án.....	120
6.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	120
6.2. Các sở ngành có liên quan.....	121
6.3. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và UBND các xã, phường thị trấn ...	121
6.3.1. UBND các huyện, thành phố.....	121
6.3.2. UBND các xã phường, thị trấn.....	121
6.4. Các đơn vị chủ rừng.....	121
7. Hiệu quả của Đề án.....	122
7.1. Hiệu quả về xã hội.....	122
7.2. Hiệu quả về môi trường.....	123
7.3. Hiệu quả kinh tế.....	123

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tỉnh Đắk Nông tính đến 31/12/2020	6
Bảng 2.2. Diễn biến diện tích rừng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 -2020	7
Bảng 3.1. Lược sử phát triển nông kết hợp ở Việt Nam từ 1960s	23
Bảng 3.2. Hiện trạng rừng và quy hoạch cho phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020	38
Bảng 3.3. Hiện trạng đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020	39
Bảng 3.4. Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng phân theo đơn vị hành chính cấp huyện	41
Bảng 3.5. Diện tích chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng phân theo nhóm chủ quản lý	42
Bảng 3.6. Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng phân theo nhóm loài cây	43
Bảng 3.7. Diện tích các loại hình SXNN trên đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng	45
Bảng 3.8. Hiệu quả kinh tế của các mô hình NLKH trên đất quy hoạch cho phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	52
Bảng 3.9. Hiệu quả môi trường của các mô hình NLKH trên đất quy hoạch cho phát triển rừng ở tỉnh Đắk Nông	53
Bảng 3.10. Kết quả trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	60
Bảng 4.1. Diện tích tiềm năng (có thể) thực hiện phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	68
Bảng 4.2. Diện tích thực hiện phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH của Đề án phân theo các đơn vị chủ rừng	70
Bảng 4.3. Diện tích thực hiện phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH của Đề án phân theo đơn vị hành chính	70
Bảng 4.4. Diện tích thực hiện phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH của Đề án phân theo hiện trạng cây trồng	70
Bảng 4.5. Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng hiện đang SXNN đưa vào trồng cây phân tán	71
Bảng 4.6. Đề xuất danh mục các loài cây lâm nghiệp đưa vào phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	77
Bảng 4.7. Biện pháp kỹ thuật phát triển rừng bằng phương thức NLKH trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng hiện đang sản xuất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp	94
Bảng 4.8. Kế hoạch phát triển rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán	106
Bảng 4.9. Kế hoạch trồng cây phân tán	106
Bảng 4.10. Các chỉ tiêu và phương pháp kiểm tra	109
Bảng 4.11. Tiến độ thực hiện Đề án giai đoạn 2022 - 2025	116
Bảng 4.12. Nhu cầu vốn trồng rừng NLKH và trồng cây phân tán của Đề án	118
Bảng 4.13. Nhu cầu vốn thực hiện Đề án phân theo nguồn vốn	119

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1. Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng phân theo ba loại rừng	39
Hình 3.2. Bản đồ hiện trạng đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp	40
tỉnh Đắk Nông năm 2019	40
Hình 3.3. Mô hình trồng cây công nghiệp thuần loài trên đất lâm nghiệp.....	40
Hình 3.4. Diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng phân theo đơn vị hành chính.....	41
Hình 3.5. Diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng phân theo nhóm chủ quản lý rừng ..	42
Hình 3.6. Tỷ lệ diện tích các loại đất chưa có rừng trong quy hoạch lâm nghiệp.....	43
Hình 3.7. Mô hình trồng cây công nghiệp hỗn loài trên đất lâm nghiệp.....	43
Hình 3.8. Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp hiện đang sản xuất nông nghiệp theo nhóm loài cây trồng	45
Hình 3.9. Mô hình trồng cây ăn quả thuần loài trên đất lâm nghiệp	46
Hình 3.10. Mô hình trồng cây xen cây công nghiệp và cây ăn quả trên ĐLN	46
Hình 3.11. Mô hình trồng cây xen cây lâm nghiệp trên đất lâm nghiệp	47
Hình 4.1. Bản đồ quy hoạch trồng rừng bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán giai đoạn 2021 - 2025	72
Hình 4.2. Bản đồ phân vùng thích hợp trồng rừng NLKH các loài cây đề xuất	91

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Xác định rừng và đất rừng của tỉnh Đắk Nông có tầm quan trọng rất to lớn trong việc bảo vệ môi trường, nguồn nước, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; công tác đối ngoại; là không gian văn hóa, môi trường sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Kể từ năm 2013 đến nay, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều cơ chế chính sách nhằm bảo vệ và phát triển rừng bền vững, điển hình đó là: Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 06/5/2013 về ngăn chặn phá rừng, phát triển rừng bền vững giai đoạn 2013 - 2015 và những năm tiếp theo; Kết luận số 110-KL/TU, ngày 17/11/2016 của Tỉnh ủy khẳng định tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, đồng thời chỉ ra công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách; là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và của nhân dân. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, quyết tâm khôi phục và phát triển rừng bền vững, xác định các mô hình trồng rừng phù hợp đối với diện tích người dân đang lấn chiếm; Đề cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các mục tiêu chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020¹. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong những năm qua công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Đắk Nông đã đạt những thành tựu đáng kể. Theo số liệu công bố hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tính đến 31/12/2020, toàn tỉnh Đắk Nông có 81.905,22 ha đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng, trong đó có 3.379,15 ha đất có rừng trồng chưa thành rừng (Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021²).

Gần đây, trong Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 23/10/2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đặt mục tiêu về môi trường đó là: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 40% vào năm 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU 19/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu đưa tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh lên 42% vào năm 2030.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh cũng gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt là quỹ đất dành cho phát triển rừng trồng tập trung. Theo Báo cáo số 639/BC-TU ngày 07/5/2020 của Tỉnh ủy Đắk Nông³, trong các năm vừa

¹ Tại Báo cáo số 446/BC-UBND, ngày 05/10/2016

² Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tính đến ngày 31/12/2020

³ Báo cáo số 639-BC/TU ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

qua, áp lực từ việc gia tăng dân số, đặc biệt là tình hình dân di cư tự do đến địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp và gia tăng nhanh dẫn đến nhu cầu sử dụng đất (đất ở và đất sản xuất). Việc người dân di cư tự do đến sinh sống tại Đăk Nông với số lượng lớn đã xảy ra nhiều hệ lụy xấu, vượt quá khả năng giải quyết của địa phương, đặc điểm dân di cư tự do đến Đăk Nông chủ yếu là các hộ nghèo, vào sinh sống phân tán, rải rác ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, xen lẫn trong các khu rừng... dẫn đến công tác quản lý gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư. Hệ lụy lớn nhất hiện nay là tình trạng phá rừng để lấy đất sản xuất. Mặt khác, điều kiện thổ nhưỡng, địa hình, khí hậu phù hợp với nhiều loài cây, đặc biệt là cây công nghiệp; lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp dẫn đến người dân phá rừng để mở rộng đất canh tác hoặc buôn bán, sang nhượng đất trái phép. Ngoài ra, trong thời gian qua, các chính sách về quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chông chéo, cơ chế hưởng lợi chưa rõ ràng nên chưa huy động được người dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng (Báo cáo số 639-BC/TU ngày 07/5/2020 của Tỉnh ủy Đăk Nông).

Do vậy, việc phát triển rừng bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán bằng cách kết hợp cây thân gỗ lâu năm (cây lâm nghiệp) với các loài cây nông nghiệp, cây công nghiệp nhằm tạo ra nhiều sản phẩm mà vẫn giữ được tỷ lệ che phủ rừng là mô hình mang tính bền vững vừa đảm bảo hài hòa mục tiêu phát triển rừng và vừa đảm bảo quyền lợi sinh kế của người dân địa phương.

Xuất phát từ lý do trên, Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành lập ***Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức NLKH và trồng cây phân tán giai đoạn 2021 - 2025.***

2. Những căn cứ pháp lý xây dựng đề án

2.1. Văn bản Trung ương

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Văn bản số 13381-CV/VPTW ngày 30/9/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về vấn đề sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp vùng Tây Nguyên.

- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;

- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về Quy định về

khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

- Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

- Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2015”;

- Văn bản số 9404/VPCP-NN ngày 09/11/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc nghiên cứu, xử lý vấn đề sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp vùng Tây Nguyên;

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;